

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HC-PT

Ngày: 14-7-2022

V/v: “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 88/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Kpă H. Địa chỉ: Buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông A Drong S. Địa chỉ: Buôn Tri B, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H - Phó Chủ tịch; vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Anh K – Phó Trưởng

phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Kpă K. Địa chỉ: Buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
2. Bà Nay T. Địa chỉ: Buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Kpă H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/8/2021 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Kpă H trình bày:

Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 09, diện tích 2.450m² tại buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc được nhà nước giao đất cho gia đình bà vào năm 1983 để làm nhà ở; Sau khi được giao đất, bà xây dựng nhà ở trên đất và sống cùng với con trai là Kpă Y và con dâu là Nay T; Năm 2016, con trai bà chết, thì bà Nay T đuổi bà ra khỏi nhà; Tháng 7/2021, bà làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên, thì được biết Ủy ban nhân dân huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 158060 cho ông Kpă K vào ngày 12/7/1993 đối với thửa đất số 95. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 158060 do Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho ông Kpă K vào ngày 12/7/1993 đối với thửa đất số 95.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện E trình bày:

Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 09, diện tích 2.450m², tại buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc do gia đình ông Kpă K khai hoang; Ủy ban nhân dân huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Kpă K đối với thửa đất số 95, là đúng với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Kpă H.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Kpă K trình bày:

Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 09, tại buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc do gia đình ông khai hoang vào năm 1988 và sử dụng ổn định, không có tranh chấp; Năm 1993, ông đăng ký, kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bà Kpă H là người cùng dòng họ với ông, năm 1997 do bà H không có nhà ở và đất để canh tác, ông cho bà H mượn 2.000m² đất thuộc thửa đất số 95, để làm nhà ở và canh tác nông nghiệp; Hiện tại bà H đã

bỏ đi và không còn sử dụng diện tích đất đã mượn của ông; Hiện bà Nay T đang ở trên đất, ông đã nhiều lần yêu cầu bà T trả lại diện tích đất nêu trên nhưng T chưa trả. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nay T trình bày:

Bà là con dâu bà Kpă H. Thừa đất số 95, tờ bản đồ số 09, tại buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, là của ông Kpă K; ông K cho bà H mượn đất làm nhà ở nhờ trên đất vào năm 1997; Năm 1999, bà lấy chồng là anh Y (là con bà H) và sinh sống tại đây; Năm 2015, anh Y chết, bà H đi ở chỗ khác, hiện tại bà đang ở trên thửa đất này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST, ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Khoản 2, khoản 3 Điều 18 Luật Đất đai năm 1987; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số: 30-HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng bộ trưởng; khoản 1 mục II Quyết định số: 201-QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Kpă H về việc: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 158060, do ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo cấp cho ông Kpă K ngày 12/7/1993 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 09, diện tích 2.450m² tại D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Ngày 8/4/2022, người khởi kiện bà Kpă H kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kpă H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho bà Kpă H.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Tòa án sơ thẩm đã xử bác yêu cầu khởi kiện là đúng, người khởi kiện bà K pă H kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

[1] Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện E có đơn đề nghị vắng mặt trong phiên tòa xét xử phúc thẩm; Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Kpă H, thấy: Thửa đất số 95 và 96 liền kề nhau tại Buôn S có nguồn gốc do gia đình ông K pă K khai hoang và sử dụng ổn định; ngày 22/6/1993 ông Kpă K đăng ký kê khai quyền sử dụng đất tại UBND xã D đối với 4 thửa đất ông sử dụng trong đó có thửa đất 95 và 96 đang tranh chấp, được UBND huyện E cấp GCNQSD đất, việc cấp giấy này là đúng quy định của pháp luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bà K pă H cho rằng thửa đất 95 tờ bản đồ 09, diện tích 2450 m² tại buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có nguồn gốc được trưởng thôn S giao cho Bà nên Bà có quyền sử dụng là không đúng pháp luật về đất đai, vì trưởng thôn S không có quyền giao đất cho cá nhân, hộ gia đình; ngoài ra bà Kpă H không có chứng cứ nào khác chứng minh quyền sử dụng đất tại thửa 95 đang tranh chấp là của mình.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện bà K pă H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bà Kpă H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của Bà là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bà, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Kpă H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm; do đó được miễn nộp theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 18 Luật Đất đai năm 1987; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số: 30-HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng bộ trưởng; khoản 1 mục II Quyết định số: 201-QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Kpă H và giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của của bà Kpă H về việc: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 158060, do Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho ông Kpă K ngày 12/7/1993 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 09, diện tích 2.450m² tại D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Kpă H không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Kpă H không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn